TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 24/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Tỵ; Ông Vũ Thành Công.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Minh Thanh T**, sinh năm 1999; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: phường LP, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị S, sinh năm 1964; hiện trú tại phường LP, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chồng tên Dương Hoàng Q, sinh năm 1986; trú tại phường LP, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Đoàn Minh L**, tên gọi khác: Chuột; sinh năm 1987; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ 06, Phường X, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: Không học phổ thông; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh Đ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; hiện trú tại Phường X, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/8/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 44/2006/HSST), chưa được xóa án tích. Ngày 22/6/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 57/2007/HSST), chưa được xóa án tích. Ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, 09 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt là 39 tháng tù (Bản án số 84/2010/HSST), chưa được xóa án tích.

Ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 42 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản (Bản án số 15/2014/HSST). Ngày 12/8/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội "cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2014/HSST ngày 25/02/2014, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 06 tháng tù (Bản án số 69/2014/HSST). Bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2021, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố B từ ngày 27/10/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Ngọc Thanh Th, sinh năm 1999; trú tại phường LS, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị MH, sinh năm 1973; trú tại phường LS, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Đỗ KH, sinh năm 1971; trú tại phường LS, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2/ Chị Đoàn Thị TT, sinh năm 1990; phường B, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3/ Anh Dương Hoàng Q, sinh năm 1986; trú tại phường LP, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4/ Anh Hòa Kim Qu, sinh năm 1993; trú tại Phường X, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2020, chị Nguyễn Ngọc Thanh Th có vay tiền của bà Đỗ KH, chị Đoàn Thị TT và vợ chồng Phạm Minh Thanh T nhưng không trả mà bỏ đi khỏi địa phương, cắt đứt liên lạc với các chủ nợ. Vào khoảng 22 giờ ngày 31/5/2021, khi biết chị Thanh Th đang thuê phòng nghỉ tại khách sạn Minh Nhung, địa chỉ Phường Y, Thành phố B thì Đoàn Thị TT nói với Hà Phi L1, sinh năm 1996, trú tại số 226 đường Hà Giang, phường LS, Thành phố B và Vũ Hồng S, sinh năm 1996, trú tại Thôn 6, xã Đ, Thành phố B đến khách sạn Minh Nhung tìm Thanh Th để đòi nợ.

Sau khi xác định chị Thanh Th đang thuê phòng tại khách sạn Minh Nhung thì L1 gọi điện báo cho TT biết; sau đó TT đến phòng số 116 khách sạn Minh Nhung gặp Thanh Th yêu cầu trả nợ nhưng Thanh Th xin được trả dần. Nghe vậy TT cũng đồng ý nhưng yêu cầu Thanh Th phải viết giấy nhận nợ và có bà Nguyễn Thị MH (là mẹ của Thanh Th) cùng ký xác nhận vào giấy nợ. Vì vậy, Thanh Th đã gọi điện cho bà Nguyễn Thị MH đến khách sạn Minh Nhung theo yêu cầu của TT. Khi bà MH đến nơi thì Thanh Th đã viết 01 giấy nhận nợ số tiền 190.000.000 đồng của Thu Thảo, cam kết mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, có bà MH ký xác nhận phía dưới. Lúc này, TT gọi điện cho bà Đỗ KH thông báo cho bà KH biết, hiện Thanh Th đang ở khách sạn Minh Nhung (vì Thanh Th cũng đang nợ tiền bà KH). Nghe vậy, bà KH cũng đến khách sạn Minh Nhung gặp Thanh Th để đòi nợ, sau đó Thanh Th cũng viết một giấy nhận nợ số tiền 540.000.000 đồng, cam kết mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho bà KH, có bà MH

ký xác nhận phía dưới. Quá trình đòi nợ và ép Thanh Th viết giấy nhận nợ thì TT và bà KH không có hành động gì đe dọa hoặc đánh đập Thanh Th cũng như bà MH.

Trong lúc ngồi tại khách sạn Minh Nhung thì bà KH có gọi điện cho Dương Hoàng Q (là chồng Phạm Minh Thanh T), thông báo đã tìm thấy Thanh Th (do Thanh Th cũng nợ tiền của vợ chồng Quân, T). Nghe vậy, Q liền chở T đến khách sạn Minh Nhung, trên đường đi Q gọi điện cho Đoàn Minh L rủ L đến khách sạn Minh Nhung để hỗ trợ Q đòi nợ. Sau đó, L lại rủ thêm Đoàn Minh Th (là em trai L) và Hòa Kim Qu cùng đi. Khi cả nhóm đến nơi thì Th ngồi ở dưới, còn Q, T, Quý và L đi lên gõ cửa phòng phòng số 116 khách sạn Minh Nhung thì bà KH ra mở cửa. Nhìn thấy Thanh Th thì Q và T lao vào chửi bới, dùng tay, chân đấm đá liên tiếp vào người Thanh Th, T dùng chiếc mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào mặt của Thanh Th làm vỡ chiếc mũ. Bà MH thấy vậy lao đến đỡ cho con thì bị T dùng tay túm tóc, đánh liên tiếp vào mặt bà MH; đến khi L vào can ngăn thì Q và T mới dừng lại và đi ra khỏi phòng.

Khi T đứng ngoài cửa phòng thì TT nói với T rằng, giờ tìm cách lấy lại tiền chứ đánh nó làm gì. Nghe vậy T nói, giờ bắt mẹ nó (tức bà MH) phải viết giấy nhận trả nợ thay, chứ nó đâu còn tài sản gì. Đồng thời T bảo L xuống quầy lễ tân mượn giấy, bút mang lên phòng 116, yêu cầu bà MH viết giấy nhận trả nợ thay cho Thanh Th số tiền 3.000.000.000 đồng. Do bà MH không viết được nội dung nên T nói Qu đọc cho bà MH viết, còn T và L đứng bên ngoài chờ. Một lúc sau T cùng L trở lại phòng 116 thì bà MH đã viết xong giấy nhận nợ; tuy nhiên do bà MH không ghi ngày tháng trả nợ nên T không đồng ý mà xé bỏ giấy này và tự tay viết 01 giấy nợ khác rồi đưa cho bà MH ký.

Sau khi bà MH ký giấy thì Qu đi ra ngoài, trong phòng lúc này chỉ còn T, L, Thanh Th và bà MH. T nhìn thấy Thanh Th cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax thì nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện hành vi, T nói với Thanh Th "mày đưa cái điện thoại cho tao, mày nợ tao mấy tỷ mà xài Iphone 11, ai chấp nhận được". Thanh Th không đồng ý đưa điện thoại cho T nên nói rằng "điện thoại tao mượn của bạn", nhưng T vẫn ép buộc Thanh Th phải đưa điện thoại cho T để trừ nợ. Thanh Th năn nỉ T đừng lấy điện thoại nhưng T không đồng ý; do sợ bị T và L đánh nên Thanh Th miễn cưỡng đưa điện thoại cho T. T cầm điện thoại rồi đưa cho L giữ, sau đó cả hai đi ra khỏi phòng 116. Khi T và L đi xuống dưới sảnh khách sạn gặp Q thì T nói lại với Q việc lấy điện thoại của Thanh Th. Nghe vậy, Q không đồng ý mà bắt T mang trả điện thoại cho Thanh Th nhưng T không trả. Vì vậy, Q nói nếu không trả thì phải bắt Thanh Th viết giấy bán điện thoại, nếu không sẽ vi phạm pháp luật.

Sau đó T và L lại đi lên phòng 116 của khách sạn Minh Nhung, bắt Thanh Th viết 01 giấy bán điện thoại. Lúc này Thanh Th vẫn năn nỉ T đưa lại điện thoại để Thanh Th sao chép dữ liệu rồi mai sẽ mang đến cho T nhưng T không đồng ý. T bắt Thanh Th viết 01 giấy bán điện thoại với nội dung "tôi có bán cho chị Phạm Minh Thanh T 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax với giá 17.000.000 đồng". Sau đó, T cầm tờ giấy rồi cùng L định bước ra khỏi phòng, nhưng Thanh Th bám vào tay L nói "thôi cho em giữ lại chiếc điện thoại để em đăng xuất dữ liệu, đến sáng mai em sẽ đưa". L hất tay Thanh Th ra và nói

“chuyện này anh không biết, có gì nói với chị T”. Lúc này, L nhìn về phía T thì thấy T lắc đầu, L hiểu ý là không được đưa điện thoại cho Thanh Th, rồi cả hai đi ra khỏi phòng.

Sáng hôm sau, L mang điện thoại đến nhà đưa cho Thanh Th nhưng không gặp Thanh Th nên L đi về. Sau đó T đã mang chiếc điện thoại trên đến tiệm Viễn Mobile tại phường B, Thành phố B mở khóa và sử dụng điện thoại này.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 28/6/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố B xác định, 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, dung lượng 64GB màu xanh trị giá 14.000.000 đồng. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 08/10/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Ngọc Thanh Th và bà Nguyễn Thị MH đều là 0%.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại chiếc điện thoại Iphone 11 Promax cho chị Thanh Th. Hiện đang tạm giữ 01 mũ bảo hiểm màu trắng, bị bể vỏ nhựa bên ngoài có chữ NAPOLY. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị MH số tiền 5.000.000 đồng. Riêng chị Nguyễn Ngọc Thanh Th không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Minh Thanh T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015; truy tố bị cáo Đoàn Minh L về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Minh Thanh T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đoàn Minh L từ 36 đến 42 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có chữ NAPOLY. Về hình phạt bổ sung, xét các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung. Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên toà, các bị cáo bị cáo Phạm Minh Thanh T, Đoàn Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, nhân chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Do chị Nguyễn Ngọc Thanh Th có nợ tiền của chị Đoàn Thị TT, bà Đỗ KH và bị cáo Phạm Minh Thanh T nhưng không trả, lại có thời gian bỏ đi khỏi Thành phố B, nên tối ngày 31/5/2021 khi biết chị Thanh Th đang thuê phòng 116 của khách sạn Minh Nhung, Phường Y, Thành phố B thì chị TT và bà Đỗ Kim Hải đã đến gặp chị Thanh Th để đòi nợ. Quá trình đòi nợ và ép Thanh Th viết giấy nhận nợ thì chị TT và bà KH không có hành động gì đe dọa hoặc đánh đập Thanh Th cũng như bà MH. Tuy nhiên, khi các bị cáo T, L cùng Dương Hoàng Q đến khách sạn Minh Nhung để đòi nợ Thanh Th thì bị cáo T và Q đã có hành vi chửi bới, đánh đập chị Thanh Th và Bà MH, khi bị cáo L vào can ngăn thì Q và T mới dừng lại, không đánh nữa.

Sau khi bà MH đã ký giấy nhận nợ số tiền ba tỷ đồng đưa cho T, phát hiện thấy chị Thanh Th đang cầm chiếc điện thoại Iphone 11 Promax trên tay thì bị cáo T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Để thực hiện ý định, bị cáo T đã yêu cầu chị Thanh Th đưa điện thoại cho bị cáo để trừ nợ nhưng chị Thanh Th không đồng ý. Sau đó bị cáo T dưới sự giúp sức của bị cáo L tiếp tục đe dọa, ép buộc chị Thanh Th phải đưa chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, có giá trị là 14.000.000 đồng cho các bị cáo.

Như vậy, tuy lúc đầu bị cáo T và Dương Hoàng Q có hành vi đánh đập chị Thanh Th và bà MH nhưng mục đích để ép hai người viết giấy nhận nợ, khi được bị cáo L can ngăn thì Q và bị cáo T không đánh nữa. Sau khi bà MH đã viết giấy nhận nợ, phát hiện thấy chị Thanh Th đang cầm chiếc điện thoại Iphone 11 trên tay thì bị cáo T mới nảy sinh ý định chiếm đoạt. Từ thời điểm này đến khi chiếm đoạt xong chiếc điện thoại thì các bị cáo T, L không có hành vi đánh đập chị T cũng như bà MH. Vì vậy, hành vi của các bị cáo T, L đã phạm vào tội "cưỡng đoạt tài sản", trong đó bị cáo T phạm vào khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; bị cáo L thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm vào điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo: Các bị cáo Phạm Minh Thanh T và Đoàn Minh L đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; các bị cáo biết rõ việc cưỡng đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy chị Thanh Th có nợ tiền của vợ chồng bị cáo T nhưng đây là quan hệ dân sự, có thể giải quyết bằng nhiều cách khác. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo T cùng chồng là Dương Hoàng Q đã có hành vi chửi bới, đánh đập chị Thanh Th và bà MH, buộc bà MH phải viết giấy nhận nợ thay cho con; sau đó bị cáo T với sự giúp sức của bị cáo L, đã có hành vi cưỡng đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của chị Thanh Th.

Về vai trò các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nên mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị

cáo T giữ vai trò chính, là người khởi xướng việc cưỡng đoạt tài sản của chị Thanh Th; bị cáo L là người đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo T thực hiện trót lọt tội phạm. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn Thành phố B, tạo ra các tiền lệ xấu, "đòi nợ theo kiểu xã hội đen"; vì vậy cần xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc đủ sức răn đe, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo L là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, đã tái phạm lại phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường số tiền năm triệu đồng cho bà Nguyễn Thị MH, nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo T có việc làm và nơi cư trú ổn định; động cơ phạm tội do nhất thời, nôn nóng muốn đòi nợ, nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[5] Trong vụ án này thì chị Đoàn Thị TT và bà Đỗ Thị KH cũng có hành vi ép buộc chị Thanh Th và bà Nguyễn Thị MH viết giấy nhận nợ. Tuy nhiên, bà KH và chị TT không có hành vi đe dọa hoặc chiếm đoạt tài sản của chị Thanh Th nên không đề cập đến. Đối với các anh Hà Phi L1, Vũ Hồng S, đã đi cùng với chị TT đến đòi nợ, tuy nhiên anh L1 và anh S không có hành vi gì đe dọa chị Thanh Th nên không đề cập đến. Đối với anh Đoàn Minh Th, là người đi cùng với bị cáo L đến khách sạn Minh Nhung, nhưng không tham gia đòi nợ và hiện nay đã chết, nên cũng không đề cấp đến. Đối với anh Hòa Kim Qu, là người có mặt tại phòng 116 khi Dương Hoàng Q và bị cáo T đòi nợ chị Thanh Th. Tuy nhiên, anh Qu không có hành vi gì đe dọa chị Thanh Th, cũng không chứng kiến các bị cáo cưỡng đoạt chiếc điện thoại của chị Thanh Th nên không truy cứu nhiệm hình sự đối với anh Qu trong vụ án này là phù hợp. Đối với Dương Hoàng Q, có hành vi dùng tay chân đánh chị Thanh Th và bà MH, có dấu hiệu phạm tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, qua trưng cầu giám định thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Th và bà MH đều là 0% nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Hoàng Q là phù hợp. Riêng đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo T, L thì Dương Hoàng Q không tham gia, nên cũng không truy cứu nhiệm hình sự đối với Q trong vụ án này là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại chiếc điện thoại Iphone 11 Promax cho chị Nguyễn Ngọc Thanh Th nên không đề cập đến. Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, có chữ NAPOLY, do bị cáo T sử dụng đánh chị Thanh Th, bị bể vỏ nhựa, xét thấy đây là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị MH số tiền 5.000.000 đồng, nay chị Thanh Th và bà MH không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Phạm Minh Thanh T, Đoàn Minh L hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Minh Thanh T, Đoàn Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, các bị cáo Phạm Minh Thanh T, Đoàn Minh L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản":

- Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Phạm Minh Thanh T 36** ***(ba mươi sáu)*** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** ***(năm)*** năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Minh Thanh T cho Ủy ban nhân dân Phường LP, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Đoàn Minh L 36** ***(ba mươi sáu)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng, bị bể vỏ nhựa bên ngoài, có chữ NAPOLY. *(Theo biên bản giao nhận ngày 26/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo Phạm Minh Thanh T, Đoàn Minh L phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng